UBND PHƯỜNG NAM ĐỒNG

Biểu số 115/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1000 /QĐ-UBND ngày 13/10/2026 của UBND phường)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	**167.782.000.000**	**33.017.000.000**	**134.765.000.000**	**153.465.935**	**46.097.609**	**107.368.326**	**0**	**0**	**0**
1	Chi dân quân tự vệ	2.394.000.000		2.394.000.000	1.967.939		1.967.939	0		0
2	Chi an ninh trật tự	1.523.000.000		1.523.000.000	1.094.302		1.094.302			
3	Chi khoa học công nghệ	390.000.000		390.000.000	329.256		329.256	0		0
4	Sự nghiệp giáo dục	74.240.000.000	10.000.000.000	64.240.000.000	72.792.256	16.925.802	55.866.454	0		0
5	Sự nghiệp y tế	3.052.000.000		3.052.000.000	1.852.321		1.852.321	0		0
6	Chi văn hóa, thông tin	1.538.000.000		1.538.000.000	5.271.148	3.976.777	1.294.371	0		0
7	Chi thể dục thể thao	355.000.000		355.000.000	71.555		71.555	0		0
8	Chi phát thanh, truyền thanh	300.000.000		300.000.000	112.418		112.418	0		0
9	Chi bảo vệ môi trường	6.004.000.000		6.004.000.000	5.240.712		5.240.712	0		0
10	Chi các hoạt động kinh tế	15.984.000.000	10.000.000.000	5.984.000.000	18.511.959	18.130.618	381.341	0		0
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	37.369.000.000	13.017.000.000	24.352.000.000	28.887.449	7.064.412	21.823.037	0		0
12	Chi cho công tác xã hội	20.689.000.000		20.689.000.000	16.984.620		16.984.620	0		0
13	Chi khác ngân sách	654.000.000		654.000.000	350.000		350.000	0		0
14	Tiết kiệm chi	-			0					
15	Dự phòng ngân sách	3.290.000.000		3.290.000.000	0					